

HỌ VÀ TÊN	Nhóm	Chap 3&4	Chap 5&6	Chap 7&8	Chap 9&10	Chap 11&12	ĐQT
Đoàn Vân Anh	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Phan Ngô Phương Mai	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Nguyễn Thị Thảo My	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Tạ Thị Như Quỳnh	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Nguyễn Chí Trung	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Trần Quốc Trung	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Nguyễn Thái Thảo Vy	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Trần Khánh Vy	1	6,4	6,7	8,2	8,0	7,1	7,3
Nguyễn Gia Bình	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Nguyễn Bích Đào	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Lê Vũ Châu Giang	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Nguyễn Như Ngọc Hà	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Hồ Phúc Hoàn	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Đào Xuân Hùng	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Nguyễn Khánh Linh	2	7,6	7,3	7,5	7,1	8,2	7,5
Nguyễn Minh Anh	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Nguyễn Quốc Đạt	3	6,8	7,6	10,0	7,6	7,1	7,8
Nguyễn Ngọc Hồng Diễm	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Lê Nguyễn Khánh Đoan	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Lê Trần Tiến Dũng	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Đặng Nguyễn Bá Hưng	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Trương Quý Mẫn	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Trần Đức Tài	3	6,8	7,6	8,5	7,6	7,1	7,5
Hoàng Thị Ngọc Anh	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Võ Trần Bảo Châu	4	5,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,1
Nguyễn Mai Khanh	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Nguyễn Anh Khoa	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Huỳnh Nhật Thảo Nguyên	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Trần Phương Nguyên	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Phạm Nguyễn Ngọc Quyên	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Lê Ngọc Diễm Trinh	4	7,0	7,3	7,9	7,6	7,9	7,5
Võ Trịnh Thùy Anh	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Trịnh Ngọc Linh	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Nguyễn Như Ngọc	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Võ Thùy Nhiên	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Cao Thị Tâm Như Tài	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Trần Đức Trung	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Nguyễn Thị Thanh Vân	5	6,8	7,9	8,5	7,3	8,1	7,7
Triệu Huệ Châu	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Đàm Minh Khang	6	6,8	7,7	8,5	7,1	7,7	7,6
Đặng Hà Nhã Ni	6	6,8	7,7	9,0	7,1	7,7	7,7
Bùi Tiểu Phương	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Nguyễn Huỳnh Bảo Quân	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Nguyễn Huỳnh Bích Trâm	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Nguyễn Thị Xuân Trang	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Đậu Thị Thanh Trúc	6	6,8	7,7	8,0	7,1	7,7	7,5
Đặng Quốc Khánh	OUT						